

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS – ST

Ngày: 10 – 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Khương Thị Thanh

2. Ông Nguyễn Quang Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T

- Đại diện VKSND huyện T1, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Lê N Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện T1, tỉnh T xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2019/TLST – HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đồng Văn N – Sinh năm: 1992 tại xã Ng, huyện Ng1, tỉnh T; Nơi cư trú: Xóm 1, xã Ng, huyện Ng1, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Đồng Văn K (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị D – Sinh năm: 1962; Bị cáo đã ly hôn vợ; Có 01 con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 15/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, đến ngày 30/8/2011 được đặc xá về sinh sống tại địa phương.

Ngày 21/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận Q, thành phố P xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 22/11/2014 chấp hành xong hình phạt về sinh sống tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Mai Thùy L – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T

* *Người làm chứng:*

Nguyễn Minh Nh – Sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn X, xã Z, huyện T1, tỉnh T (*Vắng*)

Bùi Tiến Dũng – Sinh năm: 1984; Trú tại: bản S1, xã S, huyện M, tỉnh Đ (*Vắng*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/6/2019, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T1 đang trên đường làm nhiệm vụ thì phát hiện một thanh niên (Đồng Văn N) đi bộ trên đường ở tiểu khu 1, thị trấn huyện T1. Thấy Đồng Văn N có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và phát hiện bên trong quần lót của Đồng Văn N đang mặc trên người có 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Đồng Văn N toàn bộ số vật chứng trên.

Tại Kết luận giám định số 1490/PC09 ngày 13/6/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn bên trong gói giấy màu trắng thu giữ của Đồng Văn N là ma túy, có khối lượng 0,215g (*Không thấy hai một năm gam*) loại Heroine.

Về vật chứng: Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,196g (*Không thấy một chín sáu gam*) chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 98/CT – VKSTG – TH ngày 05/9/2019 của VKSND huyện T1, tỉnh T đã truy tố Đồng Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Đồng Văn N là từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (09/6/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 0,196g (*Không thấy một chín sáu gam*) chất ma túy loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong bởi phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lại không có việc làm ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đồng Văn N.

**Quan điểm của bà Mai Thùy L trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đồng Văn N đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:*

- Bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ nhưng lại sớm lao vào con đường nghiện ngập. Hoàn cảnh gia đình bị cáo lại có những khó khăn khi mà vợ chồng bị cáo ly hôn nên bị cáo đã phần nào rơi vào bế tắc, tuyệt vọng. Chính điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của bị cáo và chỉ một phút không tự chủ được bản thân khiến cho bị cáo tìm đến ma túy như để tìm cách vượt qua những bế tắc trong cuộc

sống. Quá trình trợ giúp tiếp xúc và làm việc với bị cáo, nhận thấy bị cáo không hoàn toàn là đối tượng nghiện ngập thường xuyên sử dụng ma túy.

- Trong suốt quá trình điều tra và cho đến phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mong muốn được sớm trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội. Điều này thể hiện tại các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung đối với bị cáo, các lời khai đều có sự đồng nhất không có thay đổi. Bị cáo lại có bố là ông Đồng Văn K là người có công với cách mạng, ông từng tham gia kháng chiến chống Mỹ và là thương binh. Vì vậy bị cáo xứng đáng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là từ 12 tháng đến 15 tháng tù để bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đồng Văn N.

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND huyện T1 truy tố, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Đồng Văn N khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/6/2019, tại tiểu khu 1, thị trấn huyện T1, tỉnh T, khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,215g (*Không thấy hai mươi lăm gam*) chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Tổ tuần tra tội phạm về ma túy Công An huyện T1 phát hiện và bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện T1, tỉnh T thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Đồng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng sâu sắc đến sức khỏe của bản thân và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hơn thế nữa, ma túy còn là hiểm họa của cộng đồng và là nguyên

nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần được xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Đồng Văn N là đối tượng nghiện ma túy, lại là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã 02 lần bị đưa ra xét xử về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Cướp giật tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, rút kinh nghiệm cho bản thân và phấn đấu học tập, lao động làm một người dân lương thiện mà bị cáo lại lao vào con đường nghiện ngập để rồi phạm tội mà bị cáo lại tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội. Biết ma túy là một loại chất cấm nhưng bị cáo vẫn tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, như vậy để thấy rằng bị cáo xem thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa bản thân.

Vì vậy, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải và giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Song, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo lại có bố là người có công với Cách mạng, là Thương binh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,196g (*Không thấy một chín sáu gam*) ma túy, loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong bởi phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng.....". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lại là đối tượng nghiện ma túy. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Đồng Văn N 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/6/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,196g (*Không thấy một chín sáu gam*) ma túy, loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong bởi phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 theo quy định của pháp luật.

(*Theo phiếu nhập kho số NK2019/69 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T1*).

- Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đồng Văn N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh T
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga